

Số: 163/2014/TTLT- BTC-
BVHTTDL

Hà Nội, ngày 12 tháng 11 năm 2014

THÔNG TƯ LIÊN TỊCH
Hướng dẫn cơ chế quản lý tài chính
Chương trình Xúc tiến du lịch quốc gia giai đoạn 2013-2020

Căn cứ Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 215/2013/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số 76/2013/NĐ-CP ngày 16 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Thực hiện Quyết định số 2151/QĐ-TTg ngày 11 tháng 11 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Xúc tiến du lịch quốc gia giai đoạn 2013-2020.

Bộ trưởng Bộ Tài chính, Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành Thông tư liên tịch hướng dẫn cơ chế quản lý tài chính Chương trình Xúc tiến du lịch quốc gia giai đoạn 2013-2020.

I. QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư liên tịch này hướng dẫn cơ chế quản lý, sử dụng kinh phí hỗ trợ từ ngân sách nhà nước để thực hiện Chương trình Xúc tiến du lịch quốc gia giai đoạn 2013-2020 theo Quyết định số 2151/QĐ-TTg ngày 11 tháng 11 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Xúc tiến du lịch quốc gia giai đoạn 2013-2020 (sau đây gọi là Chương trình).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các đơn vị chủ trì Chương trình: các tổ chức xúc tiến du lịch thuộc Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch; các Bộ, cơ quan ngang Bộ; địa phương; hiệp hội chuyên ngành du lịch; doanh nghiệp du lịch và các đơn vị khác được quy định tại Quyết định số 2151/QĐ-TTg ngày 11 tháng 11 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ.

2. Các đơn vị tham gia Chương trình: các Bộ, cơ quan ngang Bộ; địa phương; hiệp hội chuyên ngành du lịch; doanh nghiệp du lịch và các đơn vị khác.

3. Các cơ quan, đơn vị có liên quan tới việc xây dựng, thực hiện Chương trình, quản lý Chương trình và cơ quan cấp kinh phí hỗ trợ.

Điều 3. Nguồn kinh phí thực hiện Chương trình.

Kinh phí thực hiện Chương trình được hỗ trợ từ các nguồn: ngân sách trung ương, ngân sách địa phương, đóng góp của các doanh nghiệp và các nguồn huy động hợp pháp khác.

Điều 4. Nguyên tắc chung về quản lý tài chính đối với Chương trình

1. Ngân sách nhà nước hỗ trợ Chương trình thông qua đơn vị chủ trì Chương trình. Đơn vị chủ trì Chương trình sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả theo đúng chế độ chi tiêu hiện hành và mức chi cho nội dung chương trình được quy định tại Thông tư liên tịch này.

2. Đối với các nội dung chi chưa có định mức, đơn vị chủ trì Chương trình chịu trách nhiệm về các quyết định chi cũng như tính chính xác, trung thực của các khoản chi và chứng từ kèm theo.

3. Đối với các khoản chi theo quy định phải thực hiện đấu thầu thì áp dụng theo quy định của pháp luật về đấu thầu.

4. Kinh phí đóng góp của các doanh nghiệp, kinh phí huy động từ nguồn hợp pháp và kinh phí thu được bằng tiền bên lề các hoạt động xúc tiến du lịch quốc gia đều phải thể hiện đầy đủ trong quyết toán chương trình. Kinh phí thu được bằng tiền bên lề các hoạt động xúc tiến du lịch quốc gia phải được giảm trừ vào phần hỗ trợ từ ngân sách nhà nước.

5. Các đơn vị tham gia Chương trình đã đăng kí hoặc có hợp đồng với đơn vị chủ trì Chương trình nhưng tự ý huỷ không tham gia phải bồi hoàn toàn bộ chi phí mà đơn vị chủ trì Chương trình đã chi như: vé máy bay, chi phí gian hàng và các khoản chi khác. Đơn vị chủ trì Chương trình có biện pháp thích hợp để bảo đảm thu hồi được khoản bồi hoàn này, ngân sách nhà nước không hỗ trợ khoản thiệt hại cho đơn vị chủ trì Chương trình.

6. Đơn vị chủ trì Chương trình có trách nhiệm tập hợp đầy đủ chứng từ chi theo đúng nội dung, thời gian, địa điểm phát sinh và lưu giữ chứng từ gốc. Đơn vị chủ trì Chương trình chịu trách nhiệm về tính chính xác và trung thực của chứng từ, hóa đơn thực hiện. Hợp đồng kinh tế của đơn vị chủ trì Chương trình với đơn vị cung cấp dịch vụ phải rõ ràng, cụ thể và ghi rõ giá trị dịch vụ không bao gồm hoa hồng.

II. NỘI DUNG CHI VÀ MỨC HỖ TRỢ KINH PHÍ TỪ NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

Điều 5. Nội dung chi

Nội dung chi thực hiện các nhiệm vụ và giải pháp của Chương trình quy định tại Khoản 2 Điều 1 Quyết định số 2151/QĐ-TTg ngày 11 tháng 11 năm

2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Xúc tiến du lịch quốc gia giai đoạn 2013-2020 được hướng dẫn thực hiện như sau:

1. Hoạt động tuyên truyền, quảng bá và xúc tiến du lịch Việt Nam ở nước ngoài:

a) Tổ chức các chương trình xúc tiến điểm đến du lịch Việt Nam ở nước ngoài:

- Chi phí đi lại, công tác phí, chi phí bảo hiểm: tùy theo quy mô, tính chất và kinh phí thực hiện Chương trình, thủ trưởng đơn vị chủ trì Chương trình quyết định nhưng không quá 04 người đối với đơn vị chủ trì Chương trình và không quá 01 người đối với đơn vị tham gia Chương trình;

- Chi phí tổ chức sự kiện: chi phí thuê địa điểm tổ chức, chi phí trang trí, thuê thiết bị, tiệc trà, chi phí giấy mời, tài liệu (bao gồm cả chi phí vận chuyển tài liệu ra nước ngoài). Trường hợp cần tổ chức tiệc giao thương, chi phí giao thương do Bộ trưởng Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch quyết định.

b) Tổ chức, tham gia các hội chợ du lịch quốc tế ở các thị trường trọng điểm và tiềm năng:

- Chi phí đi lại, công tác phí, chi phí bảo hiểm cho cán bộ của đơn vị chủ trì Chương trình:

- + Đối với hội chợ tổ chức tại Châu Âu: hỗ trợ chi phí tối đa 03 cán bộ đối với hội chợ từ 15 doanh nghiệp Việt Nam tham gia trở lên; hỗ trợ tối đa 02 cán bộ đối với hội chợ có ít hơn 15 doanh nghiệp Việt Nam tham gia;

- + Đối với hội chợ tổ chức tại các thị trường khác: hỗ trợ chi phí tối đa 03 cán bộ đối với hội chợ từ 20 doanh nghiệp Việt Nam tham gia trở lên; hỗ trợ chi phí tối đa 02 cán bộ đối với hội chợ có ít hơn 20 doanh nghiệp Việt Nam tham gia.

Đối với trường hợp đặc biệt, việc tổ chức hội chợ gắn liền với các sự kiện văn hóa quốc gia, để tăng cường hiệu quả xúc tiến du lịch cần có số lượng cán bộ tham gia nhiều hơn thì số lượng cán bộ tham gia do Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quyết định.

- Thuê mặt bằng và thiết kế, dàn dựng gian hàng;

- Chi phí để tổ chức gian hàng chung của du lịch Việt Nam tại các hội chợ du lịch;

- Chi phí tổ chức khai mạc (nếu là hội chợ triển lãm riêng của Việt Nam): giấy mời, đón tiếp, trang trí, âm thanh, ánh sáng; chi phí cho đoàn biểu diễn nghệ thuật (nếu có);

- Chi phí tổ chức hội nghị, hội thảo (nếu có tại các hội chợ quốc tế lớn): chi phí thuê hội trường, thiết bị, giấy mời, tài liệu (bao gồm cả chi phí vận chuyển tài liệu), tiệc trà, phiên dịch;

- Chi phí tuyên truyền quảng bá cho hoạt động tổ chức hội chợ.

c) Quảng bá du lịch Việt Nam trên một số phương tiện truyền thông quốc tế, bao gồm các kênh truyền hình, tạp chí du lịch và giải trí, quảng cáo tấm lớn, quảng cáo trực tuyến gồm: chi sản xuất chương trình, sản phẩm để quảng bá du

lịch; chi phí thuê sóng, phát sóng và đăng tải chương trình quảng bá lên các phương tiện thông tin đại chúng.

d) Tổ chức cho các hãng lữ hành và đơn vị truyền thông, báo chí nước ngoài vào Việt Nam khảo sát điểm đến, sản phẩm và dịch vụ du lịch:

- Hỗ trợ chi phí ăn ở, đi lại tại Việt Nam đối với khách mời quốc tế;
- Công tác phí cho cán bộ của đơn vị chủ trì Chương trình thực hiện đón tiếp, tổ chức khảo sát;
- Chi phí tổ chức hội nghị, hội thảo (nếu có);
- Tiệc chiêu đãi đón đoàn (nếu có).

đ) Tổ chức, tham gia các hội nghị, hội thảo ở nước ngoài nhằm xúc tiến du lịch Việt Nam (tổ chức hội nghị, hội thảo về xúc tiến đầu tư du lịch Việt Nam tại các thị trường trọng điểm và thị trường tiềm năng; tham gia hội thảo, hội nghị quốc tế về xúc tiến du lịch trong khu vực và trên thế giới; tranh thủ các diễn đàn du lịch, kinh tế quốc tế nhằm tăng cường hoạt động tuyên truyền quảng bá cho du lịch Việt Nam):

- Chi phí đi lại, công tác phí, chi phí bảo hiểm: tùy theo quy mô, tính chất và kinh phí thực hiện Chương trình, thủ trưởng đơn vị chủ trì Chương trình quyết định nhưng không quá 03 người đối với đơn vị chủ trì Chương trình và không quá 01 người đối với đơn vị tham gia Chương trình;

- Chi phí tổ chức hội nghị, hội thảo: chi phí thuê địa điểm tổ chức, chi phí trang trí, thuê thiết bị, giấy mời, tài liệu (bao gồm cả chi phí vận chuyển tài liệu), tiệc trà, chi phí thuê phiên dịch (trường hợp phía Việt Nam là đơn vị tổ chức hội nghị, hội thảo).

2. Hoạt động tuyên truyền, quảng bá, xúc tiến du lịch trong nước:

a) Tổ chức các sự kiện du lịch lớn trong nước như Năm du lịch quốc gia, các sự kiện văn hóa, thể thao lớn.

b) Tuyên truyền, quảng bá du lịch trên một số báo, tạp chí có uy tín trong nước: chi phí bài viết, ảnh quảng bá du lịch; chi phí đăng tải lên báo chí. Đơn vị chủ trì Chương trình thanh toán kinh phí cho cơ quan báo chí sau khi trừ tiền hoa hồng (nếu có).

c) Tổ chức hội nghị, hội thảo chuyên đề về xúc tiến du lịch nhằm tăng cường sự liên kết giữa các Bộ, ngành, địa phương, vùng, miền; liên kết giữa Nhà nước và doanh nghiệp; tổ chức các hội nghị chuyên đề về phát triển du lịch, xúc tiến du lịch của các tổ chức quốc tế và khu vực nhằm tuyên truyền, quảng bá cho du lịch Việt Nam.

d) Xây dựng, thuê, duy trì và bảo dưỡng các biển quảng cáo tầm lớn để quảng bá hình ảnh du lịch quốc gia tại các khu, điểm du lịch quốc gia, cửa khẩu quốc tế, tại một số sân ga có lưu lượng khách du lịch lớn, các nút giao thông chính trong các thành phố lớn.

đ) Phối hợp tổ chức các hội chợ, sự kiện du lịch quốc tế ở trong nước; đón các đoàn lữ hành, báo chí quốc tế:

- Đối với nội dung phối hợp tổ chức các hội chợ, sự kiện du lịch quốc tế ở trong nước, nội dung chi bao gồm:

+ Chi phí đi lại, công tác phí, chi phí bảo hiểm cho cán bộ của đơn vị chủ trì Chương trình;

+ Chi phí thuê địa điểm, thuê mặt bằng và thiết kế, dàn dựng gian hàng;

+ Chi phí để tổ chức gian hàng chung của du lịch Việt Nam;

+ Chi phí tổ chức khai mạc: giấy mời, đón tiếp, trang trí, âm thanh, ánh sáng, biểu diễn nghệ thuật (nếu có);

+ Chi phí tổ chức hội nghị, hội thảo: chi phí thuê hội trường, thiết bị, tiệc trà, tài liệu (bao gồm cả chi phí vận chuyển tài liệu);

+ Chi phí tuyên truyền quảng bá cho hoạt động tổ chức hội chợ, sự kiện.

- Đối với việc đón các đoàn lữ hành, báo chí quốc tế: nội dung chi tương tự quy định tại Điểm d Khoản 1 Điều 5 Thông tư liên tịch này.

3. Phát triển marketing điện tử phục vụ xúc tiến quảng bá du lịch:

a) Chi xây dựng và duy trì cổng thông tin xúc tiến và giao dịch du lịch;

b) Chi xây dựng các ấn phẩm điện tử;

c) Chi quảng bá trên các trang mạng xã hội và các hình thức quảng bá khác qua mạng internet: chi thực hiện sản xuất các chương trình, bài viết để quảng bá, chi phí đăng tải, quảng bá trên các trang mạng xã hội và internet;

d) Chi xây dựng cơ sở dữ liệu phục vụ quảng bá xúc tiến du lịch qua mạng internet;

đ) Chi phát triển các tiện ích quảng bá du lịch cho các thiết bị cầm tay (điện thoại di động thông minh, máy tính bảng và các thiết bị khác);

e) Chi phát triển các hình thức khác của marketing điện tử phục vụ quảng bá, xúc tiến du lịch.

4. Tổ chức sản xuất ấn phẩm, vật phẩm phục vụ xúc tiến du lịch:

a) Lựa chọn, thiết kế mẫu vật phẩm xúc tiến du lịch:

- Chi tổ chức các cuộc thi để lựa chọn mẫu vật phẩm xúc tiến du lịch: biên soạn đề thi, bồi dưỡng chấm thi, xét công bố kết quả thi, bồi dưỡng thành viên ban tổ chức, chi giải thưởng và tổ chức trao thưởng;

- Chi thuê thiết kế vật phẩm xúc tiến du lịch.

b) Chi sản xuất các ấn phẩm, vật phẩm xúc tiến du lịch với nhiều hình thức, chất liệu và ngôn ngữ khác nhau.